

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Lê Quý Ng- Sinh năm: 1986 và bà Võ Thị T- Sinh năm: 1986;
Cùng địa chỉ: Số xx Nguyễn Thúc, tổ xx, phường Hòa Minh, quận Liên
Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quý Ng và bà Võ Thị T kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất hòa, nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và xác định không còn tình cảm nên làm đơn này yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Lê Quý Ng và bà Võ Thị T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Lê Quý Ng và bà Võ Thị T có 02 con chung tên là: 1/ Lê Võ Hà A- sinh ngày 22.6.2011; 2/ Lê Võ Hà P, sinh ngày 20.11.2015. Thống nhất:

Giao cho bà Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Võ Hà Anh, sinh ngày 22.6.2011, ông Lê Quý Ng sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Võ Hà P. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét sự thỏa thuận của ông Lê Quý Ng và Võ Thị T đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

về nợ chung: Không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Quý Ng và Võ Thị T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Lê Quý Ng- Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số xx Nguyễn Thúc, Tổ xx phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Võ Thị T- Sinh năm: 1986; Số xx Nguyễn Thúc, Tổ xx, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Quý Ng và Võ Thị T thuận tình ly hôn.

(*Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 27/02/2019 của UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này*).

+ *Về quan hệ con chung:* Ông Lê Quý Ng và Võ Thị T thống nhất:

Giao cho bà Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Võ Hà A- sinh ngày 22.6.2011.

Giao cho ông Lê Quý Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Võ Hà P - sinh ngày 20.11.2015.

Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ của đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có.

Lệ phí HNGĐ: Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Quý Ng và Võ Thị T chịu, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Quý Ng và Võ Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0004607 ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Minh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình